

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km0+150 - Km2+791, ĐT.540, tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo tổng hợp số 3613/BC-STC ngày 12/5/2026 (trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3330/TTr-SXD.BQLBT ngày 06/5/2026 và Văn bản thẩm định số 141/SXD-TĐDA ngày 05/5/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km0+150 - Km2+791, ĐT.540, tỉnh Nghệ An, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km0+150 - Km2+791, ĐT.540, tỉnh Nghệ An.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty CP Thiết kế và Xây dựng NaNo.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình giao thông - cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư: Thiết kế sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT trên tuyến nhằm hạn chế hư hỏng, nâng cao khả năng khai thác và tăng cường đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Trên cơ sở giữ nguyên bình diện tuyến hiện trạng. Tính toán thiết kế với kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa. Sửa chữa cục bộ kết cấu áo đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông trên đoạn tuyến.

9. Giải pháp thiết kế:

9.1. Sửa chữa nền, mặt đường:

Trên cơ sở nền, mặt đường hiện trạng, giữ nguyên bình diện tuyến, thiết kế sửa chữa, tăng cường trên mặt đường cũ, đảm bảo bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$, bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$. Tổng chiều dài đoạn sửa chữa $L = 2.368\text{m}$. Kết cấu sửa chữa cụ thể như sau:

a) Kết cấu sửa chữa hư hỏng cục bộ:

- Đối với các vị trí mặt đường láng nhựa rạn nứt, lún lõm: Tiến hành đào bỏ kết cấu nền, mặt đường cũ chiều sâu trung bình 15cm, lu lèn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, sau đó hoàn trả bằng kết cấu từ dưới lên như sau:

+ Lót đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 15cm;

+ Láng nhựa 02 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/m²;

- Đối với các vị trí mặt đường láng nhựa sinh lún cao su: Tiến hành đào bỏ kết cấu nền, mặt đường cũ chiều sâu trung bình 60cm, lu lèn nền đường cũ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, sau đó hoàn trả bằng kết cấu từ dưới lên như sau:

- + Đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$ dày 30cm;
- + Đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 15cm
- + Đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 15cm;
- + Láng nhựa 02 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/m².

- Đối với các vị trí mặt đường bê tông nhựa rạn nứt, lún lõm: Tiến hành cào bóc bê tông nhựa cũ dày trung bình 5cm, sau đó hoàn trả bằng kết cấu từ dưới lên như sau:

- + Tưới nhũ tương CRS-1 dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²;
- + Lớp bê tông nhựa C19 dày 5cm.

b) Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Trên toàn bộ mặt đường cũ sau khi sửa chữa cục bộ, tiến hành tăng cường kết cấu theo thứ tự từ dưới lên như sau:

- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m²;
- Bù vênh bằng BTN C16;
- Thảm BTN C16 dày 5cm.

9.2. Sửa chữa lề đường:

- Đối với các vị trí lề đất hiện trạng thấp hơn mặt đường: tiến hành đắp phụ lề đường bằng đất chọn lọc đầm chặt $K \geq 0,95$ đảm bảo thoát nước tốt;
- Tại các vị trí có rãnh xây, gia cố từ mép nhựa tới thành rãnh xây bằng BTXM M250 dày 20cm trên lớp giấy dầu và móng đá dăm dày 10cm.

9.3. Hệ thống thoát nước:

a) Cổng thoát nước ngang:

Các cổng trên tuyến đang sử dụng bình thường, cơ bản được giữ nguyên, chỉ thiết kế nâng tường đầu hoặc bổ sung tấm bản để đảm bảo bề rộng nền đường, cụ thể như sau:

- Bổ sung tấm bản bằng BTCT M250 đúc sẵn, lớp phủ bản bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.

- Nâng cao tường đầu cổng phù hợp với cao độ thiết kế sau khi tôn cao nền.

b) Rãnh thoát nước dọc:

- Các đoạn qua khu đông dân cư gồm Km0+239 - Km0+419 (phải tuyến); Km0+320 - Km0+419 (trái tuyến); Km1+354 - Km1+667 (phải tuyến) thiết kế rãnh thoát nước hình chữ nhật rộng $B=0,6m$, kết cấu như sau: Thân rãnh bằng BTCT bán lắp ghép có chiều cao thay đổi tùy theo địa hình để đảm bảo thoát nước. Phần dưới chiều cao $H=55-85(cm)$ bằng BTCT M300 đúc sẵn, phần còn lại bằng BTCT M300 đổ tại chỗ. Mỗi đốt thân rãnh dài 1,5m, dày 12cm; Tấm đan rãnh bằng BTCT M300 đúc sẵn dày 15cm. Đối với các vị trí qua đường ngang, thiết kế tấm đan rãnh BTCT

M300 đổ tại chỗ dày 15cm. Tổng chiều dài rãnh kín L=591m.

- Sửa chữa thân rãnh hiện trạng bị hư hỏng bằng BTCT M200 đổ tại chỗ.

9.4. Vuốt nổi đường ngang dân sinh

- Đối với đường ngang là BTXM hoặc láng nhựa: Vuốt nổi bằng BTN C16 đảm bảo êm thuận;

- Đối với đường ngang đất: Vuốt nổi bằng đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

9.5. Hệ thống an toàn giao thông

Sửa chữa, bổ sung hệ thống biển báo, cọc tiêu, sơn vạch kẻ đường, vạch gờ giảm tốc... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT; TCVN 7887:2018 quy định về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ, TCCS 34:2020/TCĐBVN quy định về gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ.

9.6. Đảm bảo giao thông và vệ sinh môi trường

Công trình thi công trên đường đang khai thác, tại vị trí thi công bố trí hạng mục đảm bảo giao thông gồm biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ, rào chắn, người trực gác,... đảm bảo an toàn 24/24h. Quá trình đào vét hữu cơ, đào đất, vận chuyển vật liệu, vận chuyển đồ đất thừa và thi công sửa chữa phải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, cờ, đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng vào ban đêm.

10. Hình thức đầu tư: Sửa chữa.

11. Tổng mức đầu tư: 9.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	8.485.611.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	237.597.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	567.241.000	đồng
- Chi phí khác	:	128.770.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	80.781.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương (theo Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng (Chủ đầu tư): Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, hướng dẫn Chủ đầu tư triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, theo đúng quy định.

3. Sở Xây dựng (cơ quan đề nghị), Sở Tài chính (cơ quan thẩm định, tham mưu) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về các nội dung báo cáo, đề nghị, thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên đảm bảo chính xác, đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Kim Liên; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CN(PTP, LB).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền